

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 17-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Ông Nguyễn Hải Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Hồng V, sinh năm 1982 tại xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn N, Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1950; con bà Dương Thị S, sinh năm 1953; vợ: Dương Thị L, sinh năm 1990, con: Có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số: 201/2009/HS-PT ngày 14/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Hồng V 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí).

Nhân thân: Bản án số: 234/2011/HS-ST ngày 21/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Hồng V 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại bản án số: 201/2009/HS-PT ngày 14/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang buộc Dương Hồng V phải chấp hành chung cho hai bản án là 06 năm tù (Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 22/3/2016).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lương Văn T, sinh năm 1992 tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn 19, T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lương Văn S, sinh năm 1959; con bà Dương Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số: 03/2014/HS-ST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lương Văn T 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2015, chưa chấp hành phần án phí và hình phạt bổ sung).

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 67/PC45 ngày 23/5/2016 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đối với Lương Văn T về hành vi Mua dâm; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội số: 41/CATPBG ngày 28/02/2018 của Công an thành phố Bắc Giang đối với Lương Văn T về hành vi Mua dâm.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 5/393, đường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/3/2019, bị cáo Lương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ-trắng, BKS 16L1-6265 chở theo bị cáo Dương Hồng V đi từ huyện Lục Nam đến thành phố Bắc Giang để uống thuốc cai nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường cánh đồng Lò Ngói thuộc thôn Quyết Chiến, xã Lão Hộ thì V nhìn thấy lề đường bên trái có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn đỏ-đen, BKS 98B2-473.74 của anh Trần Văn T. V quan sát thấy ổ khóa xe mô tô cắm chìa khóa điện và không có ai trông coi nên bảo T quay lại để trộm cắp xe mô tô làm phương tiện đi lại, T điều khiển xe mô tô đỗ cạnh chiếc xe mô tô của anh T để V xuống xe, đi đến vị trí chiếc xe mô tô của anh T rồi ngồi lên xe mở khóa điện nổ máy, điều khiển xe mô tô của anh T và cùng T đi đến thành phố Bắc Giang. Sau khi uống thuốc cai nghiện xong, T và V đi về nhà T, rồi T dùng cờ lê tháo biển kiểm soát xe mô tô của anh T cất giấu vào trong đồng vỏ bao xi măng để trước cửa chuồng lợn của gia đình. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 27/3/2019, V điều khiển xe mô tô trộm cắp của anh T đi đến thành phố Bắc Giang chơi và đỗ xe ở đường Hồ Công Dự, thành phố Bắc Giang thì bị tổ công tác Công an phường Hoàng Văn Thụ kiểm tra, do xe không có biển kiểm soát và không có giấy tờ xe nên Công an phường Hoàng Văn Thụ đã mời Văn về trụ sở làm việc và tiến hành xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô thì được biết chiếc xe mô tô V điều

hiển là vật chứng của vụ án trộm cắp ngày 05/3/2019 tại huyện Yên Dũng nên đã bàn giao xe mô tô và V cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 05/3/2019 anh Trần Văn T đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng.

Tại cơ quan điều tra, V khai nhận đã cùng với Lương Văn T trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Trần Văn T để làm phương tiện đi lại, khi V điều khiển chiếc xe mô tô đến thành phố Bắc Giang thì bị phát hiện. Ngày 28/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Hồng V và Lương Văn T và tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà và nơi ở của T thì thu giữ được 01 BKS 98B2-473.74 tại đồng xi măng trước cửa chuồng lợn của nhà T; 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ-trắng, BKS 16L1-6265. Về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 16L1-6265 V khai mua của một người không quen biết rồi cho T làm phương tiện đi lại.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ-trắng, BKS 16L1-6265 là xe của chị Trần Thị H ở quận Hải An, thành phố Hải Phòng có biển kiểm soát là 16L3-3439, chị bị mất trộm ở thành phố Hải Phòng vào tháng 6/2007 nhưng chị đã không trình báo cơ quan công an. Chiếc biển kiểm soát 16L1-6265 là của anh Nguyễn Văn H ở huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hiện nay anh H không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không làm rõ được.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy và biển kiểm soát xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ-trắng, BKS 16L1-6265. Tại bản kết luận giám định số: 521/KL-KTHS ngày 25/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dây số máy, số khung trên xe mô tô Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ-trắng, BKS 16L1-6265 không bị hàn ghép, đóng cục lại. Không kết luận giám định biển kiểm soát do không có mẫu so sánh.

Ngày 01/4/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đã ra yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị chiếc xe mô tô mà Văn và T đã trộm cắp của anh Thành. Tại bản kết luận định giá số: 12/KL-ĐGTS ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn đỏ-đen, BKS 98B2-473.74 có giá trị là 15.741.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Dương Hồng V và bị cáo Lương Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSYD ngày 17/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Dương Hồng V và bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại là anh Trần Văn T có mặt tại phiên tòa trình bày: Ngày 05/3/2019, anh có điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn đỏ-đen, BKS 98B2-473.74 đến khu vực ao của nhà anh ở thôn Q, xã Lão Hộ để làm việc, sau khi

làm việc xong quay lên thì anh phát hiện chiếc xe mô tô của anh bị kẻ gian trộm cắp và anh đã làm đơn trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng. Nay, anh đã nhận lại chiếc xe mô tô của mình và anh tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh. Ngoài ra anh Trần Văn T không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chị có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ-trắng, có số khung là RLC5VT205Y100010, số máy là 5VT2-100010, có biển kiểm soát là 16L3-3439, chị bị mất trộm ở thành phố Hải Phòng vào tháng 6/2007 nhưng chị đã không trình báo cơ quan công an. Nay, cơ quan công an đã tìm thấy chiếc xe mô tô của chị nên chị đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô trên. Ngoài ra chị Trần Thị H không có ý kiến nào khác.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hồng V và bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Hồng V từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Dương Hồng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu BBV màu xanh-đen đã qua sử dụng, nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho chị Trần Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ-trắng, có số khung là 5VT2100010, số máy là 5Y100010. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 16L1-6265.

Về án phí: Bị cáo Dương Hồng V và bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Yên Dũng còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/3/2019, tại đoạn đường cánh đồng Lò Ngói thuộc địa phận thôn Q, xã L, huyện Yên Dũng. Bị cáo Dương Hồng V và bị cáo Lương Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn đỏ-đen, BKS 98B2-473.74 có trị giá 15.741.000 đồng của anh Trần Văn T mục đích để sử dụng. Đến ngày 27/3/2019, V điều khiển xe mô tô trộm cắp của anh T đi đến thành phố Bắc Giang thì bị tổ công tác Công an phường Hoàng Văn Thụ kiểm tra phát hiện thu giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 02 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 15.741.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Bị cáo Dương Hồng V có vai trò chính bởi lẽ bị cáo là người nảy sinh ý định và trực tiếp trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn đỏ-đen, BKS 98B2-473.74. Bị cáo Lương Văn T có vai trò đứng thứ hai trong vụ án khi đã tích cực giúp sức để Văn trộm cắp được tài sản.

[5] Xét về tiền án và nhân thân và tiền án của các bị cáo: Đối với bị cáo Dương Hồng V, tại Bản án số: 201/2009/HS-PT ngày 14/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Hồng V 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tại bản án số: 234/2011/HS-ST ngày 21/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Hồng V 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại bản án số: 201/2009/HS-PT ngày 14/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang buộc Dương Hồng V phải chấp hành chung cho hai bản án là 06 năm tù.

Đối với bị cáo Lương Văn T: Bản án số: 03/2014/HS-ST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lương Văn T 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2015, chưa chấp hành phần án phí và hình phạt bổ sung); Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 67/PC45 ngày 23/5/2016 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đối với Lương Văn T về hành vi Mua dâm; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội số: 41/CATPBG ngày

28/02/2018 của Công an thành phố Bắc Giang đối với Lương Văn T về hành vi Mua dâm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Xét thấy, các bị cáo là người có nhân thân xấu, các bị cáo đã có thời gian chấp hành án tại trại giam. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm. Chứng tỏ các bị cáo là đối tượng khó giáo dục nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Như vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do các bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu BBV màu xanh-đen đã qua sử dụng của bị cáo Dương Hồng V không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo V, nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ-trắng, có số RLC5VT205Y100010, số máy là 5VT2-100010 được xác định là của chị Trần Thị H. Nay, cần trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Trần Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 16L1-6265 được xác định là của anh Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, hiện tại anh H không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra không làm rõ được. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 16L1-6265, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Dương Hồng V và bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hồng V và bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hồng V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Dương Hồng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu BBV màu xanh-đen đã qua sử dụng, nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Trần Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ-trắng, có RLC5VT205Y100010, số máy là 5VT2-100010. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 16L1-6265.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Hồng V và Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh